

KHÁI QUÁT VỀ CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO CHIẾU MINH TAM THANH VÔ VI

Tóm tắt: Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi do ông Ngô Văn Chiêu sáng lập cuối năm 1926, là phái Cao Đài duy nhất tu hành theo dòng tự độ. Tín đồ của phái Cao Đài này chuyên tâm thực hành nghi lễ của pháp môn, chú trọng trau dồi đức hạnh, ít quan tâm đến luận thuyết. Sau nhiều năm hoạt động, đến năm 2009, Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi đã được Ban Tôn giáo Chính phủ công nhận tư cách pháp nhân. Bài viết này góp phần làm rõ hơn về sự hình thành và các giai đoạn phát triển của phái Cao Đài này.

Từ khóa: đạo Cao Đài, Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, Ngô Văn Chiêu.

1. Vài nét về sự ra đời của Cao Đài

Ngày 30/7/1924, ông Ngô Văn Chiêu được điều về Sài Gòn làm việc ở Phòng Thương mại. Tại đây, ông Ngô Văn Chiêu đã cùng các ông Vương Quan Kỳ, Nguyễn Văn Hoài, Võ Văn Sang và Đoàn Văn Bản lập đàn cơ (hình thức Đại Ngọc cơ xuất xứ từ Trung Quốc) ở nhà ông Vương Quan Kỳ (thánh thất Cầu Kho). Đàn cơ này có biểu tượng thờ, có bàn thờ riêng, không còn phụ thuộc các đàn cơ khác. Đây là sự kiện “đánh dấu sự hoàn thành sứ mệnh tạo dựng đạo Cao Đài”⁽¹⁾. Đàn cơ tại nhà ông Vương Quan Kỳ sau đó đã thu hút thêm được các ông Nguyễn Thành Cương, Nguyễn Thành Diêu, Nguyễn Hữu Đắc, Lê Văn Bảy và Võ Văn Mân, nhưng hoạt động còn ở phạm vi một nhóm tu, chứ chưa phát triển thành một tôn giáo.

Ngày 25/7/1925, ở Sài Gòn xuất hiện đàn cơ mới bằng tục xây bàn từ trường phái Thông Linh học Phương Tây gồm các ông Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang. Hình thức đàn cơ này phát triển khá nhanh và mạnh trong bộ phận trí thức, công chức của chính quyền Pháp.

Đêm Noel năm 1925, cơ bút tuyên bố cho phép thành lập một tôn giáo mới có tên gọi đầy đủ là Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (thường gọi tắt là đạo Cao Đài). Đêm 13/2/1926 (mùng một Tết Nguyên Đán năm Bính Dần), cơ bút đã chọn ông Ngô Văn Chiêu làm chủ tôn giáo mới này để điều dắt các môn đệ và phân công nhiệm

*. ThS., Trường Chính trị Thành phố Cần Thơ.

vụ cho từng người. Đây được xem là “Thánh giáo đầu tiên và là ngày kỷ niệm khai đạo Cao Đài về cơ phổ hóa”⁽²⁾. Ngày 21/2/1926, cơ bút đã chọn 13 người có sứ mạng lập ra đạo Cao Đài⁽³⁾.

Sau khi hợp nhất hai nhóm cơ bút, đạo Cao Đài phát triển nhanh, thu hút thêm được nhiều công chức, trí thức, nghiệp chủ, điền chủ ở Nam Bộ như Nguyễn Ngọc Tương, Lê Bá Trang, Nguyễn Ngọc Thơ, Lâm Thị Thanh, Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Tường; chức sắc uy tín của Ngũ Minh Chi Đạo như Trần Đạo Quang, Lê Văn Lịch.

Để có thể hoạt động công khai, ngày 7/10/1926, các nhà lãnh đạo đạo Cao Đài đã gửi *Tuyên ngôn* (28 người ký tên, trong đó có 18 công chức Pháp, 05 điền chủ, 03 nhà sư, 02 hương chức, đều gặp gỡ nhau qua đàn cơ) đến Thống đốc Nam Kỳ Le Fol, đính kèm là *Tờ Khai Tịch Đạo* với 247 chữ ký của tín đồ. Mặc dù chưa nhận được sự chấp thuận của chính quyền, những môn đệ đầu tiên đã tổ chức lễ ra mắt long trọng tại chùa Gò Kén (Tủ Lâm tự), tỉnh Tây Ninh, vào ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (1926) chính thức ra đời đạo Cao Đài.

2. Các giai đoạn phát triển của Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi

Cuối năm 1926, ngay sau khi đạo Cao Đài ra đời, do không muốn truyền bá đạo pháp cho nhiều người (phổ độ), nên ông Ngô Văn Chiêu đã về Cần Thơ tìm người truyền trao bí pháp (tuyên độ/tự độ) lập ra Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (từ đây xin được viết tắt là Chiếu Minh Tam Thanh). Đầu năm 1927, ông đổi tên từ Ngô Văn Chiêu thành Ngô Minh Chiêu.

Từ năm 1927 đến nay, lịch sử Chiếu Minh Tam Thanh trải qua ba giai đoạn sau đây:

Giai đoạn 1927 - 1938: Đạo khai

Nhóm Cao Đài do ông Ngô Minh Chiêu khởi xướng hạn chế thu nhận tín đồ. Những người mà ông đồng ý truyền pháp được xem là người có “căn cơ” tu hành và phải được sự chấp thuận qua hình thức xin keo; đa phần tập trung ở Cần Thơ; sau này lập nên một đàn cơ ở địa phương này có tên là Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (gọi tắt là Chiếu Minh đàn Cần Thơ).

Ngày 17/5/1927, các tín đồ của Chiếu Minh đàn Cần Thơ là Võ Văn Thơm, Lê Công Phụng, Nguyễn Văn Huỳnh cùng nhau mua hai mảnh đất nằm bên đường từ Cần Thơ đi Cái Răng, tổng diện tích là 4,5 mẫu để lập nghĩa địa Chiếu Minh. Cuối năm 1934, một số tín đồ của Chiếu Minh Tam Thanh đã đứng ra xây dựng Tổ đình Thánh Đức ở Cần Thơ.

Các đàn cơ đầu tiên được thành lập khi ông Ngô Minh Chiêu (thường được tín đồ Chiếu Minh Tam Thanh gọi là Đức Tôn sư) còn tại thế là: đàn Chiếu Minh

Cần Thơ, đàn Phú Lâm (nay là quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh), đàn Chiêu Minh Chợ Lớn (nay là quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), đàn Minh Cảnh (Tây Ninh). Những đàn cơ này đều âm thầm hoạt động độc lập và chưa khai báo với chính quyền.

Ngày 18/4/1932 (ngày 13 tháng 3 năm Nhâm Thân), ông Ngô Minh Chiêu viên tịch. Ngày 3/8/1934, Hội Thanh Chiêu diễn ra tại Thảo Lư (Cần Thơ), tín đồ Chiêu Minh Tam Thanh dâng đàn mừng ông Ngô Minh Chiêu đặc vị Ngồi hai Giáo chủ. Các đàn cơ của Chiêu Minh Tam Thanh thời gian này nhìn chung tiếp tục phát triển. Trong khi một vài đàn cơ khép lại sau khi chủ đàn mất đi, thì nhiều đàn cơ khác khai sinh như: đàn Long Ân và đàn Long Hoa (Thành phố Hồ Chí Minh), đàn Cần Đước (Long An), đàn Linh Bửu (Cần Thơ), đàn Thánh Đức Quy Nguyên (Vĩnh Long), đàn Chiêu Minh Giáo Tòa (Vĩnh Long), đàn Huyền Quang (Đà Nẵng), đàn Suối Cát (Khánh Hòa), v.v...

Đến năm 1932, Chiêu Minh Tam Thanh có 13 đàn cơ, trong đó có Chiêu Minh đàn Cái Vồn của Bùi Quang Huy, Chiêu Minh đàn Rạch Sỏi của Lê Minh Giác, Chiêu Minh tự Ba Xe của Võ Hồng Sa, Chiêu Minh tự Tân Lược của Lê Phú Hữu, Chiêu Minh đàn Mỹ Khánh của Trần Văn Chất, Chiêu Minh đàn Long Tuyên của Nguyễn Văn Khá, Chiêu Minh đàn Nhơn Nghĩa của Nguyễn Văn Trương, Chiêu Minh đàn Phong Hòa của Trần Hữu Phú, Chiêu Minh đàn Vĩnh Hòa Hưng của Huỳnh Văn Bửu. Lê Nghĩa Phương và Nguyễn Đăng Dinh lập hai nhà đàn Chiêu Minh tại làng Thành Lợi. Nguyễn Quang Diệu lập Chiêu Minh đàn Tân Quới, Nguyễn Hữu Vẹn lập Bửu Cảnh đàn tại làng Tân Quới⁽⁴⁾.

Đầu năm 1935, các tín đồ đàn Long Ân ở Sài Gòn chuyển về Tổ đình thụ pháp. Năm 1936, nhà đàn Trước Tiết Tàng Thơ được tạo lập trên một gò đất giữa thửa ruộng rộng 5 mẫu tại Thủ Thiêm của ông Nguyễn Háo Vinh, chủ Nhà in Xưa Nay. Chính nơi đây đã hầu cơ tiếp được trọn bộ *Kinh Đại Thừa chơn giáo*. Vào năm 1937, khi hợp tác với Cao Đài Liên Hòa Tổng Hội, Chiêu Minh Tam Thanh có 27 đàn cơ⁽⁵⁾.

Như vậy, trong giai đoạn này, Chiêu Minh Tam Thanh thu nhận tín đồ, mở nhà đàn, không thành lập tổ chức giáo hội, không có chức sắc như các chi phái Cao Đài phổ độ, cũng không thu nhận tiền bạc, lễ vật của thập phương bá tính. Các tín đồ tự tu hành theo phương châm “chánh ki, hóa nhân” để vớt toàn đời và đạo, theo gương của ông Ngô Minh Chiêu khi còn tại thế “sáng lo việc nước, chiều trình công phu”.

Giai đoạn 1939 - 1950: Đạo chuyển

Ngày 14 tháng 3 năm Kỷ Mão (1939), Huỳnh trưởng Minh Huân qua đời. Sau tang lễ, các nam tín đồ Chiêu Minh Tam Thanh đã rời Tổ đình. Tình hình này kéo dài đến năm 1945. Sau khi thực dân Pháp tái chiếm, trong điều kiện

chiến sự bùng nổ, loạn lạc khắp nơi, bà Minh Hồng phải rời Tổ đình tản cư ra chợ Cần Thơ. Tổ đình, thảo lư, vườn tược bị hoang tàn đổ nát. Bàn thờ, đồ thờ cúng bị quân Pháp chõ đi hết. Sau này, bà Võ Hạnh Tiết (con gái ông bà Hội đồng Thờ) đi tìm đòi lại. Lúc đầu quân Pháp không chịu trả, nhưng với thái độ cương quyết của bà, chúng phải cho xe chở trả lại.

Khi còn tại thế, ông Ngô Minh Chiêu dạy tín đồ Chiếu Minh Tam Thanh tùy theo thời cơ của đạo và duyên phận của mỗi người mà hóa độ. Và lại, theo chi phái Cao Đài này, trong việc tu hành chỉ trọng phần vô vi đạo pháp, còn phần hữu hình cần có nhưng chỉ là phần nhỏ. Nhưng do nhận thức khác nhau, mỗi nơi hành đạo theo cách hiểu riêng, nên có những điểm không hợp nhau về hình thức bên ngoài (cúng bái, thờ phụng, lễ phục,...). Mặt khác, vì điều kiện nhập đạo rất khắt khe, phải chấp nhận ba khổ (quy y, công phu, khảo khổ), phải được chấp thuận qua thủ tục xin keo, nên số người đến với Chiếu Minh Tam Thanh không nhiều.

Trong giai đoạn này, tuy hoạt động trong điều kiện khó khăn do chiến tranh loạn lạc, thiếu sự thống nhất về cách hành đạo, nhưng tín đồ Chiếu Minh Tam Thanh vẫn kiên trì công phu tịnh luyện. Bởi, họ quan niệm, tu theo Chiếu Minh Tam Thanh là cách giải thoát tinh thần, vì đây là phái đạo dân chủ và thực tế.

Giai đoạn 1951- nay: Đạo thành

Giai đoạn 1951 - 1990: Ngày 15 tháng 8 năm Canh Dần (1950), tại đàn Phú Lâm, Giáo chủ Cao Đài ban *Thánh lệnh*, kể từ Trung thu năm Tân Mão (1951), Chiếu Minh Tam Thanh sẽ bước vào thời kỳ chính nguyên lập giáo, lập “Quy điều nội lệ” (Nội quy), xem đây là luật đạo thống nhất trong toàn phái để các đàn cơ căn cứ tu hành.

Năm 1951, Tổ đình Thánh Đức đã được hai bà Minh Hồng và Minh Đại xây cất lần thứ hai trên nền đất cũ, diện tích nhỏ hơn vì tài chính eo hẹp sau chiến tranh. Thời điểm này, nội bộ Chiếu Minh Tam Thanh cũng như ngoài thế sự có nhiều thay đổi, đúng như *Thánh ngôn* đã dạy, “bên trong rối rắm, bên ngoài loạn lỉ”.

Sau tang lễ của ông Ngô Minh Chiêu, ông Phán Quý không thờ Tam Thanh nữa, mà chuyển qua thờ Tam giáo, từ đó có danh hiệu “Chiếu Minh Tam giáo”, lập đàn cơ riêng tại Xóm Chài (Cần Thơ). Là nhà Nho học rộng, Tây học cao, lại luận đạo hoạt bát, nên ông Quý lôi kéo qua Tam giáo gần 300 tín đồ, nghĩa là gần hết tín đồ Chiếu Minh Tam Thanh ở Cần Thơ. Tuy nhiên, sự phân hóa trong nội bộ Chiếu Minh Tam Thanh rõ nhất từ sau năm 1954. Một số tín đồ phái Cao Đài này muốn phát triển phương thức tu hành của ông Ngô Minh Chiêu bằng cách mở rộng thu nhận tín đồ và cải cách thờ tự cũng như tổ chức, nên đã thành lập nhánh riêng, lấy tên là Chiếu Minh Long Châu, đặt Tổ đình tại xã Tân Phú

Thanh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Một số đàn cơ ở Cần Thơ như Chiêu Minh Tự, Chiêu Minh Giáo Tòa, Chiêu Minh Ân Giáo..., nay trở thành thánh thất, thánh tịnh của các nhóm Cao Đài phổ độ. Từ đó cho đến ngày nay, Chiêu Minh Long Châu vừa tu tập theo tuyến/tự độ, vừa theo phổ độ.

Năm 1960, để ghi dấu nơi phát nguyên đạo Cao Đài, ông Minh Truyền xuống Cần Thơ gặp bà Minh Trình (bà Hội đồng Thơm) trình bày dự định xây một ngôi chùa trên nền cũ của Quan Âm Tự ở Phú Quốc có cùng kích thước, hình thể với tên gọi chùa Cao Đài Hội Thánh. Năm 1965, tại Cần Thơ, ông Minh Huyền đứng ra lo việc xây cất Tổ đình lần thứ ba, với sự trợ giúp của các ông Minh Tiêng, Minh Lộc.

Trong các ngày 22-24/4/1967 (các ngày 13-15 tháng Ba năm Đinh Mùi), chùa Cao Đài Hội Thánh (Phú Quốc) cử hành Lễ vía Ngôi hai Giáo chủ Cao Đài với sự tham dự của các phái đoàn: Giáo hội Trung ương Cao Đài Thống nhất (Minh Tân), Giáo hội Tiền Giang (Liên chi Cao Đài duy nhất), Cơ quan Phổ thông Giáo lý Cao Đài giáo Việt Nam, Tòa Thánh Bạch Y Chơn Lý Kiên Giang, Thánh thất Bình Hòa Gia Định, Thanh An Tự Bình Dương (Minh Thiện), Cơ quan Siêu hình (đàn Thiện Đức, Sài Gòn), Trúc Lâm Thánh Đức Thiền Điện (Vĩnh Long), Linh Tiêu Cực (Phú Quốc).

Ngày 14 tháng 5 năm Đinh Mùi (1967), ông Minh Huyền mời các chủ đàn Chiêu Minh Tam Thanh về hầu đàn riêng biệt về cơ Quy Nguyên, tất cả 93 vị về dự. Trong kì đàn này, cơ bút ban *Thánh lệnh quy tông*. Theo đó, tín đồ của Chiêu Minh Tam Thanh phải trở lại đội khăn đen và thờ Thiên bàn. Một số vị không tuân theo thánh lệnh và không về Tổ đình.

Ngày 14/01/1968 (rằm tháng Chạp năm Đinh Mùi), đàn hội Phú Quốc được tổ chức gồm: đàn Long Hoa, đàn Chợ Lớn, đàn Tổ Đình, đàn Long Ân, đàn Minh Cảnh, đàn Phú Quốc. Trong đàn hội này, cơ bút ban cho đàn Chiêu Minh Dương Đông hai chữ “Khai Nguyên”.

Như vậy, sau khi *Nội quy* (1951) được xây dựng và Hoàn chỉnh, Ban Chính giáo được lập ra để điều hành thì lễ đạo Chiêu Minh Tam Thanh được tổ chức thống nhất và nền nếp; giữa các đàn cơ của phái Cao Đài này không còn đề cập đến việc quy tông hay việc cải cách, mỗi nơi tự lo việc tu hành trong đàn cơ của mình và giữ mối liên giao với nhau.

Trong giai đoạn này, do hậu quả của chiến tranh, nên các tín đồ của Chiêu Minh Tam Thanh tu tại gia là chủ yếu, ít có dịp để thực hành các lễ đạo tại các đàn cơ. Do kinh tế kiệt quệ, phái Cao Đài này cũng không có điều kiện in ấn kinh sách để tụng niệm trong các buổi cúng tứ thời, nên các tín đồ phải học thuộc lòng sau khi nghe những người chỉ dẫn.

Năm 1975, đất nước thống nhất, tín đồ Chiếu Minh Tam Thanh ổn định đời sống, tiếp tục ần tu với mong muốn có cuộc sống êm đẹp ở trần gian, cuộc đời xứng đáng nơi cõi thiêng liêng. Ông Minh Tiêng, bà Minh Nữ, ông Minh Lộc, bà Minh Mậu chuyển đi định cư ở nước ngoài. Bà Minh Dĩ tuy già yếu vẫn đóng góp tài chính cho Tổ đình. Sau một số việc lúng túng, các vị cùng nhau thành lập Ban Quản lý để tự giải quyết công việc của Tổ đình.

Giai đoạn 1990 - nay: Từ năm 1990, sự đổi mới nhận thức về tôn giáo và công tác tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam đã tạo điều kiện cho Chiếu Minh Tam Thanh phát triển trở lại. Năm 1998, Chiếu Minh Tam Thanh được Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ công nhận tư cách pháp nhân.

Đến nay, Chiếu Minh Tam Thanh luôn giữ chân truyền của Đức Cao Đài. Người tu theo phái Cao Đài này sinh hoạt trong xã hội như những người dân thường. Phần vô vi trong nội giáo tâm truyền theo bí pháp vẫn giữ nghiêm nên số người được tuyển chọn không nhiều, không xây chùa, không thuyết giảng, không sắc màu lễ phục.

Để tổ chức giao lưu, tạo sự đoàn kết thống nhất, năm 2005, Ban Quản lý Tổ đình Thánh Đức lập danh sách các đàn cơ Chiếu Minh Tam Thanh, trình Vụ Cao Đài, Ban Tôn giáo Chính phủ xin tư cách pháp nhân.

Năm 2006, lần đầu tiên một đoàn đại biểu tín đồ, chức việc Chiếu Minh Tam Thanh ra thủ đô Hà Nội, viếng Lăng Bác, chào Ban Tôn giáo Chính phủ và được hướng dẫn thủ tục đăng ký hoạt động, thăm Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các di tích lịch sử ở các tỉnh, thành phố Miền Bắc. Trong năm này, in 1.000 quyển *Đại thừa chơn giáo* của Chiếu Minh Tam Thanh đã được Ban Tôn giáo Chính phủ cho phép ấn tống.

Năm 2009, sau những cuộc trao đổi, giao lưu đã có 9/13 đàn cơ đang hoạt động từ Miền Trung trở vào (chủ yếu là Nam Bộ) nhất trí đoàn kết trên tinh thần gìn giữ pháp môn tu hành của Tôn sư Ngô Minh Chiêu. Các đàn cơ đã thống nhất soạn thảo *Quy chế Pháp môn Chiếu Minh Tam Thanh* với mục tiêu làm cho đạo pháp chân truyền của Tôn sư Ngô Minh Chiêu ngày càng đổi mới, tín đồ hòa hợp với nhau, giúp đỡ lẫn nhau ngày càng bền vững. Chín đàn cơ đã công cử người đứng đầu pháp môn trình Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) Thành phố Cần Thơ, đồng thời xin thành lập Ban Hành lễ Pháp môn Trung ương - Hội đồng Điều hành Pháp môn và tổ chức đại hội đại biểu lần thứ nhất nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Ngày 15/12/2009, Ban Tôn giáo Chính phủ cấp giấy chứng nhận hoạt động tôn giáo cho Chiếu Minh Tam Thanh, gồm 08 đàn cơ (còn 05 đàn cơ chưa đồng thuận nên chưa được công nhận).

Trong các ngày 25 - 26/4/2010, tại Hội trường Tổ đình Thánh Đức (Thành phố Cần Thơ), Đại hội đại biểu lần thứ nhất nhiệm kỳ 2010 - 2015 Chiếu Minh Tam Thanh được tổ chức long trọng, với sự hiện diện của 160 đại biểu đại diện 8 đàn cơ. Đại hội đã biểu quyết bầu 18 vị trong Ban Hành lễ Pháp môn Trung ương. Bà Huỳnh Thị Tín được bầu làm Trưởng ban Hành lễ Pháp môn Trung ương. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Trưởng ban Quản lý Tổ đình Thánh Đức được bầu làm Chánh Hội trưởng Hội đồng Điều hành Pháp môn. Đại hội đã thông qua *Phương hướng hành đạo* và *Quy chế hoạt động* trong cả nhiệm kỳ.

Với việc tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ nhất nhiệm kỳ 2010 - 2015, tuy không xây dựng tổ chức giáo hội, nhưng Chiếu Minh Tam Thanh đã thống nhất hoạt động của các đàn cơ, hướng dẫn tín đồ giữ vững chân truyền của Tôn sư Ngô Minh Chiêu và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những năm gần đây, Chiếu Minh Tam Thanh đã có nhiều đóng góp tích cực cho đạo và đời, nhất là các hoạt động từ thiện xã hội, được chính quyền địa phương ghi nhận là đơn vị có nhiều thành tích trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nên đã tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen./.

CHÚ THÍCH

1. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội: 105.
2. Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (2007), *Lịch sử Quan phủ Ngô Văn Chiêu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 41.
3. Bao gồm các ông: Ngô Văn Chiêu, Vương Quan Kỳ, Nguyễn Văn Hoài, Võ Văn Sang, Đoàn Văn Bản, Lê Văn Trung, Lê Văn Giảng, Lý Trọng Quý, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức.
- 4-5. *Chiếu Minh lược sử*, <http://antruong.free.fr/chieuminh.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (2007), *Quy điều nội lệ*, Nxb. Tôn giáo.
2. Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (2007), *Lịch sử quan phủ Ngô Văn Chiêu (1878 - 1932)*, Nxb. Tôn giáo.
3. Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, *Báo cáo tổng kết năm 2010*.
4. Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (2010), *Quy chế Pháp môn Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi*, Nxb. Tôn giáo.
5. Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (2012), *Nội quy hoạt động của Pháp môn Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi*, Nxb. Tôn giáo.
6. Đồng Tân (1967), *Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, quyển 1: phần vô vi (1920 - 1932)*, Cao Hiền xuất bản.
7. Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1995), *Bước đầu tìm hiểu đạo Cao Đài*, Nxb. Khoa học xã hội.

GENERAL IDEAS OF DEVELOPMENTAL STAGES OF CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO CHIẾU MINH TAM THANH VÔ VI (CHIẾU MINH SECT)

Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (Chiếu Minh sect) was founded by Ngô Văn Chiêu in 1926. Believers of this sect only practice its rites and improve morality, they are not interested in theory. After many years Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi was recognized legal person status by the Government Committee for Religious Affairs in 2009. This article contributes to bringing out the establishment and developmental stages of this Cao Dai persuasion.

Key Words: Cao Đài, Cao Đài Đại Đạo Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, Ngô Văn Chiêu